

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**QUẬN H.M**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 25/2023/HSST

Ngày 23/02/2023.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H.M, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Chiều

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Sơn Hóa

2. Bà Bùi Thị Bích Vân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H.M tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** M.X.Q, sinh năm 1979 (tên gọi khác: không có); hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 2, phường Hoàng Văn Thu, quận H.M, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Mai Văn Tuy, sinh năm 1956 và bà Hà Thị Hằng, sinh năm 1955; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; vợ, con: chưa có.

**Nhân thân bị cáo:** 01 tiền án, Bản án số 47/2021/HSST ngày 05/03/2021 của Tòa án nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ra trại ngày 28/4/2022 (chưa xóa án tích).

Từ năm 1997 đến 1998 có 04 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản;

Ngày 21/3/2000, Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm xử phạt 09 năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích);

Ngày 31/10/2005, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 489). Thời hạn tù từ ngày 17/7/2005 (đã xóa án tích).

Ngày 31/10/2005, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 489). Thời hạn tù từ ngày 17/7/2005 (đã xóa án tích).

Ngày 19/4/2012, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 135). Thời hạn tù từ ngày 06/12/2011 (đã xóa án tích).

Ngày 24/4/2015, Tòa án nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (bản án số 95). Thời hạn tù từ ngày 17/01/2015 (đã xóa án tích);

Ngày 24/4/2019, Tòa án nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (bản án số 101). Thời hạn tù từ ngày 18/11/2018; ra trại 18/01/2020 (đã xóa án tích).

Bị cáo đầu thú ngày 03/11/2022; bị tạm giam từ ngày 03/11/2022, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

**Người bị hại:** Bà Đào Thị H.g, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ 2, phường Hoàng Văn Thu, H.M, Hà Nội. *Vắng mặt.*

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Công H., sinh năm 1979; nơi cư trú: số 8, ngách 85, ngõ 129 đường Trương Định, phường Trương Định, H.M, Hà Nội. *Vắng mặt.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội truy tố:

Khoảng 14h00, ngày 01/11/2022, M.X.Q đi bộ về nhà ở số 14, ngách 25, ngõ 93 đường H.M, khi vào đầu ngõ 93 đường H.M, trước nhà số 01 ngõ 93 đường H.M, Quỳnh phát hiện 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA, màu xanh trắng, cũ đã qua sử dụng để trước cửa nhà, xe đạp cắm sẵn chìa khóa, của bà Đào Thị Hưng (sinh năm: 1955; trú tại: Tổ 2, phường H.V.T, H.M, Hà Nội) không có ai trông giữ. Lợi dụng sơ hở, Quỳnh đi lại gần đưa tay phải mở khóa, sau đó dùng chân phải gạt chân chống xe kéo lùi xe vào hướng trong ngõ 93 đường H.M và phóng xe đi hướng vào trong ngõ 93 đường H.M. Đến khoảng 16h00 phút cùng ngày, Quỳnh đưa xe đạp điện trộm cắp được đến nhà anh Phạm Công Hòa (sinh năm 1979; trú tại: số 8, ngách 85, ngõ 129 đường Trương Định, phường Trương Định, H.M, Hà Nội), anh Hòa là bạn xã hội, do trước đó anh Hòa có nói với Quỳnh nhà không có xe đi, nếu có ai bán xe đạp điện rẻ thì bảo cho anh Hòa. Quỳnh bán cho anh Hòa chiếc xe đạp với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền bán xe Quỳnh đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 10h00 ngày 03/11/2022, sau khi phát hiện mất xe, bà Đào Thị Hưng đến Công an phường H.V.T, quận H.M, Hà Nội trình báo toàn bộ nội dung như đã nêu trên, bà Hưng giao nộp 01 USB có nội dung liên quan đến vụ án. Do biết bà Hưng đã trình báo cơ quan Công an nên M.X.Q nên ngày 03/11/2022, Quỳnh đã đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Quỳnh giao nộp : 01 quần đùi cộc kẻ caro màu đen trắng, 01 áo phông cộc tay không cổ màu trắng (bộ quần áo, Quỳnh mặc để trộm cắp xe đạp của bà Hưng).

Kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận: *01 xe đạp điện màu xanh trắng nhãn hiệu ASAMA A48, tài sản đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng.*

Tại cơ quan điều tra, Phạm Công Hòa khai: Hòa và Quỳnh có mối quan hệ bạn bè, Hòa có nói với Quỳnh về việc có nhu cầu mua xe để đi lại và nếu Quỳnh biết ai có xe đạp điện cũ muốn bán giá rẻ thì giới thiệu cho Hòa mua. Khoảng 16h00 ngày 01/11/2022, Hòa đang ở nhà (địa chỉ: Số 8 ngách 85 ngõ 129 Trương Định - Trương Định - Hai Bà Trưng - Hà Nội), Quỳnh điều khiển 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ASAMA màu xanh trắng đến nhà Hòa nói muốn bán xe. Quỳnh nói chiếc xe trên là xe của Quỳnh hiện không có nhu cầu sử dụng nên bán cho Hòa giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng), Hòa đã trả tiền trực tiếp cho Quỳnh và nhận xe. Sau đó, Hòa mới được biết chiếc xe máy điện trên là do Quỳnh trộm cắp nên Hòa đã giao nộp chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu xanh trắng cho Cơ quan Công an. Đối với số tiền 250.000 đồng là tiền Hòa mua xe, Hòa không có đề nghị gì khác.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 148 ngày 9/11/2022 trao trả chiếc xe đạp cho bà Hưng, bà Hưng nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 38 CT-VKS-HM, ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H.M truy tố bị cáo M.X.Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (dưới đây gọi chung là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo M.X.Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận H.M truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H.M giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của bị cáo M.X.Q vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 10 đến 14 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ

quần đùi cộc, 01 áo phông cộc tay áo cũ; buộc bị cáo phải truy nộp 250.000đ do hưởng lợi bất chính từ việc phạm tội.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo M.X.Q thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi trộm cắp tài sản của mình là đúng, không tranh luận.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H.M, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân quận H.M và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo M.X.Q đúng với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/11/2022, tại số 1 ngõ 93, đường H.M, phường H.V.T, H.M, Thành phố Hà Nội. Lợi dụng sơ hở không có người trông giữ, bị cáo M.X.Q đã trộm cắp của bà Đào Thị Hưng 01 xe đạp điện màu xanh trắng nhãn hiệu ASAMA A48 (đã qua sử dụng). Xe này trị giá 1.500.000 đồng. Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Song, bị cáo có 01 tiền án năm 2021 về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Hành vi nêu trên của bị cáo M.X.Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo M.X.Q, sinh năm 1979 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H.M, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi này là tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an toàn xã hội; làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Từ năm 1997 đến năm 2019, bị cáo M.X.Q đã nhiều lần bị xét xử kết tội và bị xử lý hành chính. Khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xác định bị cáo là người có nhân thân rất xấu để quyết định hình phạt cho tương xứng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với tội trộm cắp tài sản, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Song, xét thấy bị cáo M.X.Q không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, bị cáo Quỳnh được hưởng lợi 250.000đ do bán xe đạp trộm cắp mà có. Vậy, cần buộc bị cáo phải truy nộp khoản

tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước do thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Ngoài ra, khi giải quyết vụ án Công an có thu giữ 01 bộ quần áo cộc đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy (theo Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015).

[5] Nội dung khác:

Đối với chiếc xe đạp bị trộm cắp: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 148 ngày 9/11/2022 trao trả bà Đào Thị Hưng, bà Hưng đã nhận lại và không còn yêu cầu gì. Nên không xem xét.

Đối với anh Phạm Công Hòa là người mua chiếc xe đạp do bị cáo Quỳnh bán cho nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có; hiện anh đã giao nộp cho công an để trả lại bị hại, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Số tiền 250.000đ anh mua xe đạp do bị cáo trộm cắp, anh không yêu cầu bị cáo trả lại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 89; 106; 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo M.X.Q **12 (mười hai) tháng tù** về “*Tội trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giam bị cáo 03 tháng 11 năm 2022;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Biện pháp tư pháp:

2.1. Buộc bị cáo M.X.Q phải nộp số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

2.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 quần đùi cộc có nhiều hình kẻ vuông màu đen; 01 áo phông cộc tay không cổ màu trắng. Toàn bộ đồ vật này hiện đang lưu Kho vật chứng Chi cục Thị hành án dân sự quận H.M, Thành phố Hà Nội, theo Biên bản và Phiếu nhập kho vật chứng số NK2023-0084 ngày 10/02/2023.

2.3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu khác. Tòa không xét.

3. Về án phí: Bị cáo M.X.Q phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo M.X.Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND quận H.M;
- Công an quận H.M;
- Trại tạm giam số 2, Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục Thị hành án dân sự quận H.M;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quang Chiểu**



